TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 24.8.2023
'*V/v: yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền'*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám

Bà Lê Thị NHớ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Thùy N**, sinh năm: 1980; địa chỉ: 01 Đặng D, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông **Võ Nguyên T**, sinh năm: 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: 181/45 Nguyễn Phước N, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1992; Đại chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy N trình bày:*

Năm 20219, tôi và ông Võ Nguyên T có hợp tác làm ăn chung với nhau, theo đó tôi đã nhiều lần chuyển khoản và đưa tiền mặt và cho ống T số tiền lớn để

ông T thay mặt tôi mua bất động sản tại xã Hòa Liên và xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vì tin tưởng ông T nên tôi chỉ đưa tiền mà không kiểm tra việc ông T đã hoàn tất việc mua bất động sản cũng như thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất sang tên đổi chủ tại cơ quan đăng ký đất đai hay chưa.

Do số tiền tôi đưa cho ông T ngày càng nhiều nhưng không thấy ông T nói gì về việc đã sử dụng số tiền đó mua các thửa đất mà ông T có nói cho tôi biết hay chưa, nên tôi đã yêu cầu ông T chụp hình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi qua Zalo cho tôi xem. Lúc này, ông T mới thừa nhận lô đất mà tôi với T mua chung tại Lô 94 phân khu B4-7 Khu Tái Định cư số 2 thuộc khai thác quỹ đất dọc tuyến đường DT 602, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 623395 do UBND huyện Hòa Vang cấp ngày 16/3/2011 được bà Nguyễn Thị Ph (cháu của ông T) đứng tên hộ. Đồng thời do ông T thiếu tiền nên đã biểu bà P âm thầm chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên cho người khác, nhưng không thông báo cho tôi biết. Đến khi tôi vô tình biết được thì tôi đã yêu cầu ông T giải thích và trả lại cho tôi toàn bộ số tiền mà trước đây tôi đã chuyển cho ông T để mua đất chung.

Căn cứ theo Giấy xác nhận nợ của ông T ngày 03/11/2022, và các tin nhăn qua zalo, ông T thừa nhận về hành vi tự ý bán đất chung và không thông qua ý kiến của tôi. Đồng thời ông T cũng xác nhận có nợ tôi số tiền mua chung lô đất là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) và cam kết sẽ trả toàn bộ số tiền trên trong vòng 60 ngày kể từ ngày 03/11/2022 đến 03/01/2023. Ngoài ra, thông qua đoạn tin nhắn, ông T xác nhận còn nợ tôi số tiền khác là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Tuy nhiên, đến đây đã quá thời gian ông T cam kết trả nợ nhưng ông T vẫn chưa hề trả cho tôi. Ngoài ra, ông T không có thái độ hợp tác, đe dọa và cố ý kéo dài để hòng trốn nợ. Do đó, từ những hành vi thực tế trên của ông T, tôi thấy quyền lợi của tôi đang bị đe dọa nghiêm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Võ Nguyên T phải trả nợ cho tôi số tiền 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) và không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai, bị đơn – ông Võ Nguyên T trình bày:* Tôi xác nhận có nợ bà Phan Thị Thùy N số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) tiền chung mua đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy N khởi kiện về "yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" đối với ông Võ Nguyên T; địa chỉ: Tổ 06 phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều

26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn – ông Võ Nguyên T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị P vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Võ Nguyên T và bà Nguyễn Thị P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy N yêu cầu ông Võ Nguyên T phải có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi. Về phía bị đơn, ông Võ Nguyên T xác nhận còn nợ bà Phan Thị Thùy N số tiền 2.000.000.000đồng (Hai tỷ đồng)

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Xuất phát từ mỗi quan hệ quan biết, nên bà Phan Thị Thùy N đã chuyển tiền cho ông Võ Nguyên T để đầu tư chung nhau mua lô đất tai định cư lô 94B4-7 thuộc khu tái định cư Hòa Ninh 2 – xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, do làm ăn thua lỗ nên ông Võ Nguyên T đã tự ý chuyển nhượng cho người khác mà không thông qua ý kiến của bà Phan Thị Thùy N. Vì vậy, ngày 03.11.2022 ông Võ Nguyên T và bà Phan Thị Thùy N đã thỏa thuận từ tiền góp mua chung đất thành tiền nợ thể hiện tại tại giấy xác nhận nợ v/v mua đất chung với nội dung ông Võ Nguyên T xác nhận còn nợ bà Phan Thị Thùy N số tiền vốn mua đất chung lô đất là 2.000.000.000đ và cam kết đến ngày 03.01.2023 sẽ hoàn trả lại cho bà Nga số tiền nói trên. Sau đó, ông Võ Nguyên T đã không thực hiện đúng cam kết.

[2.2] Ngoài số tiền 2.000.000.000đ nói trên thì tại các tin nhắn zalo giữa ông T và bà Nga thể hiện, ông T còn mượn bà Nga số tiền 1.000.000.000đ và hẹn từ tháng 03 đến tháng 06.2022 sẽ trả. Nội dung tin nhắn này xuyên suốt, phù hợp với cả nội dung liên quan đến việc xác nhận số tiền nợ từ việc chung mua đất nói trên. Do đó, có căn cứ đề Hội đồng xét xử xác định ông Võ Nguyên T mượn bà Phan Thị Thùy N số tiền 1.000.000.000 đồng là có thực.

Do ông Võ Nguyên T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Võ Nguyên T có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thùy N tổng số tiền 3.000.000.000đ

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Võ Nguyên T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; 220; 266; 271; 273; 278; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Phan Thị Thùy N đối với bị đơn – ông Võ Nguyên T về việc "yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

Tuyên xử:

1. Buộc ông Võ Nguyên T phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thùy N số tiền 3.000.000.0000đ (ba tỷ đồng)

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 92.000.000đ (chín mươi hai triệu đồng) ông Võ Nguyên T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Thùy N số tiền tạm ứng án phí 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008817 ngày 06 tháng 03 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

cọc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) và phạt cọc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – ông Chế Văn Hồng và bà Dương Thị Vân có đơn thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền phạt cọc với số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng). Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nói trên của nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền đặt cọc 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) thì thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng:Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ Số 555 đường Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự,vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh